TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Lợi

Ông Nguyễn Văn Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Hồng T, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/8/2001 tại xã C, huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng C, sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/8/2021 cho đến nay.

** Bị hại:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bì, (Anh T có đơn yêu cầu tòa xử vắng mặt ngày 30/11/2021).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lương Văn H, sinh ngày 29/11/2005. "Có mặt"

Người đại diện hợp pháp của anh Lương Văn H: Anh Lương Văn K, sinh năm 1984 (Cha đẻ của anh H)

Đồng địa chỉ: Làng H, xã C1, huyện V, tỉnh B.

(Anh Lương Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 30/11/2021).

- Anh So Minh H1, sinh ngày 06/10/2003

- Anh So Minh H2, sinh năm 2005 "Vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh So Minh H1 và So Minh H2: Anh So V, sinh năm 1983 (Cha đẻ của anh H1 và anh H2).

Đồng địa chỉ: Làng M, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

Đồng tạm trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

(So Minh H2 và anh So V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 30/11/2021).

- Anh Bùi Văn L, sinh ngày 12/7/2004

Người đại diện hợp pháp của anh Bùi Văn L: Bà Trần Thị Đ (Bà ngoại của anh L).

Đồng địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

(Bùi Văn L và Bà Trần Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 01/11/2021).

- Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1978."Có mặt"

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 10/5/2021, Lê Hồng T cùng đồng bọn liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã C, huyện V, tỉnh B:

Vụ thứ nhất: Lê Hồng T biết được trại chăn nuôi heo của ông Huỳnh Văn T tại làng H, xã C, huyện V, tỉnh B có tài sản nhưng không có người trông coi. Vào ngày 10/5/2021, khi đang chơi tại nhà cũ của So Minh H1 thuộc khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B. T đã rủ H1 và Lương Văn H đến trại chăn nuôi heo của ông T để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H và H1 đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô BKS: 81K1- 601.15 của em ruột là So Minh H2 đang dựng trước sân nhà của H1 chở T và H đến trại heo của ông T. Đến nơi, cả ba người cùng đi vào lán trại lấy 04 cái lò xo bỏ vào bao xi măng rồi đưa lên xe chở đến bán cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ tại khu phố T, thị trấn V với giá 120.000 đồng. Số tiền có được cả nhóm tiêu xài chung hết.

Vụ thứ hai: Đến 20 giờ cùng ngày, T và H bàn nhau tiếp tục đến chỗ cũ lấy tài sản. Cả hai hỏi mượn xe mô tô BKS: 81K1- 601.15 của H1 để đi có việc, lúc này H1 đang ngủ. T điều khiển xe mô tô chở H đến trại nuôi heo nói trên. Đến nơi, T và H khiêng 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt lên xe mô tô để H chở về bán, còn T đợi H quay lại đón về. Khi chở tấm khuôn đúc đanh bằng sắt đến khu phố T, H qua nhà Bùi Văn L và rủ L cùng đi bán. L có hỏi: "Tấm sắt lấy ở đâu?", H trả lời: "Tấm sắt lấy trộm ở trên trại nuôi heo". H và L cùng chở đi bán cho bà Đ với giá 830.000 đồng. Sau khi lấy tiền, H và L điều khiển xe mô tô trên đến

trại nuôi heo đón T. Tại đây, ba người chia nhau tiền, T và H mỗi người được 350.000 đồng, L được 130.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, ngày 17/5/2021, So Minh H một mình điều khiển xe mô tô BKS: 81K1- 60115 đến khu vực cầu Dầm tại đường phía Tây thuộc Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh B lấy 01 tấm khuôn sắt đúc đanh đưa lên xe chở về khu phố T, thị trấn V, huyện V để tiêu thụ thì bị Công an huyện Vân Canh phát hiện, tạm giữ để điều tra, xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 18/2021/KL - HĐĐGTS và số 19/2021/KL-HĐĐGTS cùng ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vân Canh xác định: 01(một) tấm khuôn đổ đanh bằng sắt có kích thước (0,1 x 0,44 x 2,5)m trị giá 1.500.000 đồng; 04 (bốn) cái lò xo bằng sắt có đặc điểm: tròn, đường kính 10cm, dài 35cm trị giá 1.250.000 đồng; 01(một) tấm khuôn đổ đanh bằng sắt có kích thước (0,1 x 0,44 x 2,5)m trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lê Hồng T cùng đồng bọn trộm cắp tại trại chăn nuôi heo thuộc làng H, xã C, huyện V, tỉnh B vào ngày 10/8/2021 là 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ 04 lò xo bằng sắt và 02 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt.

Quá trình điều tra, bị hại Huỳnh Văn T không có yêu cầu bồi thường gì. Bà Nguyễn Thị Xuân Đ yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền mua 04 lò xo, 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt là 950.000 đồng. Hiện tại bị cáo chưa bồi thường cho bà Đ.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Về hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng T mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Về dân sự: Số tài sản mà bị cáo T cùng đồng bọn chiếm đoạt gồm 04 lò so bằng kim loại và 02 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt đã thu hồi được; bị hại Huỳnh Văn T không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Xuân Đ yêu cầu bị cáo và đồng bọn phải bồi thường số tiền 950.000 đồng. Nên đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo và đồng bọn phải liên đới bồi thường cho bà Đ như sau: Bị cáo T và Lương Văn H mỗi người là 390.000 đồng; Bùi Văn L là 130.000 đồng; So Minh H là 40.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả 02 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt và 04 lò xo bằng sắt cho bị hại Huỳnh Văn T.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Hồng T phải chịu án phí HSST, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 10/5/2021, bị cáo Lê Hồng T là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã rủ và cùng đồng bọn lén lút chiếm đoạt 04 lò xo bằng sắt và 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt có tổng trị giá 2.750.000 đồng tại trại nuôi heo của ông Huỳnh Văn T thuộc làng H, xã C, huyện V, tỉnh B. Hành vi trên của bị cáo Lê Hồng T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 16/CT - VKSVC ngày 25/10/2021 của Viện kiểm nhân dân huyện V, tỉnh B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý và liên tiếp hai lần trong cùng một ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết

tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) " thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Huỳnh Văn T xin nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Xuân Đ buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền mua 04 lò xo, 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt là 950.000 đồng. Sau khi lấy trộm được 04 cái lò xo ở trại heo của anh T, bị cáo cùng với H và H đem bán cho bà Đ được 120.000đ số tiền này cả ba cùng tiêu xài chung. Đối với tài sản 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt, H và L cùng chở đi bán cho bà Đ với giá 830.000 đồng. Số tiền này được chia cho bị cáo T và H mỗi người được 350.000 đồng, L được 130.000 đồng. Do đó, bị cáo T cùng Lương Văn H, So Minh H1 và Bùi Văn L phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Đ tương ứng với số tiền được chia.

[8] Đối với Lương Văn H đã có hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản của ông Huỳnh Văn T tổng trị giá tài sản: 2.750.000 đồng. Tuy nhiên, H chỉ mới 15 tuổi 05 tháng 11 ngày nên không phạm tội.

[9] Đối với So Minh H1 đã có hành vi cùng đồng bọn trộm cắp 04 lò xo của ông T vào ngày 10/5/2021 có trị giá 1.250.000 đồng. Ngày 17/5/2021, H1 trộm cắp 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt của ông T trị giá 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, giá trị tài sản của mỗi vụ do H tham gia, thực hiện đều dưới 2.000.000 đồng, 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên không được thực hiện một cách liên tục và kế tiếp nhau về mặt thời gian; bản thân H không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội.

[10] Đối với Bùi Văn L, biết rõ tấm khuôn đúc đanh bằng sắt do bị cáo Lê Hồng T và đồng bọn trộm cắp mà có nhưng L vẫn trực tiếp chở đi bán để lấy tiền công. Hành vi trên của L có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, tài sản mà L tiêu thụ có trị giá 1.500.000 đồng nên không phạm tội.

[11] Đối với So V là chủ sở hữu, So Minh H2 là người quản lý, sử dụng xe mô tô biển kiểm soát: 81K1- 601.15 nhưng không biết việc bị cáo T và đồng bọn sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[12] Đối với Nguyễn Thị Xuân Đ có hành vi mua 04 lò xo bằng kim loại và 01 tấm khuôn đúc đanh bằng kim loại của Lê Hồng T và đồng bọn đem bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[13] Theo báo cáo của bị hại Huỳnh Văn T các tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 máy trộn xi măng đổ bê tông, 04 lò xo bằng sắt và 05 tấm khuôn đổ đanh bằng sắt. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Hồng T cùng đồng bọn chỉ chiếm đoạt 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt, 04 lò xo bằng sắt; So Minh H1 chiếm đoạt 01 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt. Còn 03 tấm khuôn đổ đanh bằng sắt và 01 máy trộn xi măng đổ bê tông đã tiến hành truy tìm, rà soát nhưng chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra để xử lý trong một vụ án khác.

[14] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bị hại Huỳnh Văn T 04 lò xo bằng sắt và 02 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng Điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, bồi thường dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng T phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1. Buộc bị cáo Lê Hồng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng);

2.2. Buộc anh Lương Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì ông Lương Văn K, sinh năm 1984 (cha ruột) trú tại Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B phải bồi thường cho bà Đ phần còn thiếu.

2.3. Buộc anh Bùi Văn L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì bà Trần Thị Đ (bà ngoại) trú tại Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bphải bồi thường cho bà Đ phần còn thiếu.

2.4. Buộc anh So Minh H1 bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng);

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bị hại Huỳnh Văn T 04 lò xo bằng sắt và 02 tấm khuôn đúc đanh bằng sắt. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKDND tỉnh Bình Định;
- THADS huyệnVân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Phương